

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Định hướng hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
giai đoạn 2025-2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW;

Căn cứ Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 8 (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chiến lược quốc gia về cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/1/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 575-TB/BCSD ngày 09/9/2024 của Văn phòng Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả lấy phiếu của các thành viên BCS Đảng về dự thảo Quyết định Ban hành “Định hướng hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2025-2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Định hướng hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2025-2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ KHCNMT.

Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỊNH HƯỚNG

Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2025-2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

I. MỤC ĐÍCH

1. Định hướng cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ (KHCN) và đổi mới sáng tạo (ĐMST) hằng năm trong giai đoạn 2025-2030.

2. Ưu tiên nguồn lực triển khai hoạt động KHCN&ĐMST của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. YÊU CẦU

1. Nâng cao chất lượng giáo dục, năng lực nghiên cứu và khả năng ứng dụng KHCN của giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý, viên chức và người học.

2. Tạo ra tri thức, công nghệ, giải pháp mới để phát triển khoa học và giáo dục, góp phần phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với năng lực khoa học, công nghệ của cơ sở giáo dục.

3. Xây dựng các cơ sở nghiên cứu phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, các vườn ươm công nghệ, gắn với phát triển công nghệ và tạo ra sản phẩm mới; ứng dụng các kết quả nghiên cứu và chuyển giao công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

4. Hình thành và phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho người học; phát hiện và bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực trình độ cao.

5. Đẩy mạnh hoạt động giáo dục STEM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học), STEAM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học) trong các trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. Đổi mới dạy học hướng theo STEM, STEAM và ứng dụng giáo dục STEM, STEAM trong việc vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn thông qua các dự án STEM, STEAM, gắn với thực hiện các giải pháp đồng bộ về phân luồng, hướng nghiệp cho người học.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KHCN&ĐMST ĐẾN NĂM 2030

1. Định hướng nghiên cứu khoa học và công nghệ

1.1. Lĩnh vực nghiên cứu

Căn cứ Chiến lược KHCN&ĐMST đến năm 2030; Chiến lược quốc gia về cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đến năm 2030, các lĩnh vực nghiên cứu tập trung vào:

- Các lĩnh vực ưu tiên thuộc cách mạng công nghiệp 4.0.
- Trí tuệ nhân tạo, chip bán dẫn, công nghệ sinh học, vật liệu mới, năng lượng sạch.

- Nghiên cứu cơ bản phục vụ xây dựng chính sách và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; chú trọng các lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Triển khai Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia “Nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục đến năm 2030”.

- Triển khai chương trình Toán học, chương trình Vật lý, chương trình phát triển khoa học cơ bản trong lĩnh vực Hóa học, Khoa học sự sống, Khoa học trái đất và khoa học biển và các đề án, chương trình KHCN khác do Thủ tướng chính phủ, Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ phê duyệt.

- Nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng, nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, gắn với đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng, văn hóa về KHCN&ĐMST trong các cơ sở giáo dục; hình thành mạng lưới ĐMST, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong các trường đại học.

- Nghiên cứu về khoa học giáo dục gắn với đổi mới hiệu quả, chất lượng giáo dục và đào tạo; phục vụ hoàn thiện thể chế, chính sách về giáo dục; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực gắn với năng lực học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập; hội nhập quốc tế.

- Nghiên cứu phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhất là các vấn đề mới, khó, phức tạp cần có sự tham gia của đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học.

1.2. Kết quả nghiên cứu

- Công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục WoS/Scopus và các tạp chí quốc gia có uy tín; phát minh, sáng chế và giải pháp hữu ích.

- Gắn liền nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, ưu tiên đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ.

- Nghiên cứu về khoa học giáo dục, tập trung nghiên cứu về đổi mới hiệu quả chương trình giáo dục các cấp học; hoàn thiện thể chế, chính sách về giáo dục – bao gồm những vấn đề về đội ngũ nhà giáo, về công bằng xã hội trong giáo dục; xã hội hóa giáo dục; phân cấp, tự chủ; đảm bảo chất lượng giáo dục; chuyển đổi số trong giáo dục; học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; hội nhập quốc tế.

2. Hoạt động KHCN&ĐMST của người học

- Tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ người học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, hình thành các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tổ chức hoạt động KHCN&ĐMST phù hợp với mục tiêu, nội dung và chương trình giáo dục, chương trình đào tạo mà người học đang theo học và định hướng hoạt động khoa học và công nghệ của cơ sở giáo dục.

- Tăng cường các hoạt động về giáo dục STEM, STEAM trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục

hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh phổ thông, tạo nguồn nhân lực chất lượng về khoa học, kỹ thuật và công nghệ.

- Đổi mới tổ chức cuộc thi khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh phổ thông theo hướng thiết thực, hiệu quả, tin cậy, đánh giá đúng năng lực của học sinh và phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

3. Đổi mới phương thức quản lý hoạt động KHCN&ĐMST

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý các hoạt động KHCN&ĐMST cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với các quy định hiện hành.

- Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động KHCN&ĐMST.

- Ưu tiên đào tạo và bồi dưỡng kiến thức, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý hoạt động KHCN&ĐMST nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý hoạt động KHCN&ĐMST.

IV. KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ KHCN&ĐMST HÀNG NĂM

Căn cứ hướng dẫn xây dựng kế hoạch KHCN&ĐMST hằng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ KHCN&ĐMST theo nguyên tắc ưu tiên như sau:

1. Nhiệm vụ chuyên tiếp.

2. Nhiệm vụ cho các tổ chức KHCN công lập trực thuộc Bộ thực hiện theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Đề tài KHCN cấp Bộ

Căn cứ khả năng hỗ trợ của ngân sách nhà nước và tiềm lực KHCN của các đơn vị, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định số lượng mở mới đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ (bao gồm cả đề tài thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục, nhiệm vụ do các Vụ/Cục đặt hàng).

4. Khen thưởng công bố khoa học có giá trị theo Nghị định 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học.

5. Chương trình KHCN cấp Bộ

Căn cứ vào chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và mục tiêu phát triển KHCN của ngành, Quyết định của Bộ trưởng Bộ KHCN về việc phê duyệt các chương trình KHCN, Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét mở mới các chương trình KHCN cấp Bộ phù hợp với yêu cầu thực tế.

6. Nâng cao chất lượng tạp chí khoa học

Căn cứ khả năng hỗ trợ của ngân sách nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét phê duyệt các dự án nâng cao chất lượng tạp chí khoa học để gia nhập hệ thống trích dẫn có uy tín của khu vực và thế giới.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Định hướng hoạt động KHCN&ĐMST, tổng hợp báo cáo Bộ trưởng tình hình thực hiện Định hướng hoạt động KHCN&ĐMST hằng năm.

b) Hàng năm, hướng dẫn xây dựng kế hoạch KHCN&ĐMST, tổ chức triển khai các nhiệm vụ KHCN cấp bộ theo quy định hiện hành.

c) Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về hoạt động KHCN&ĐMST; tình hình thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KHCN theo quy định.

3. Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện Định hướng này.

4. Các đơn vị trực thuộc Bộ

a) Chủ động xây dựng Chiến lược KHCN&ĐMST của đơn vị phù hợp với Chiến lược phát triển chung của đơn vị đến năm 2030 theo Quyết định 569/QĐ-TTg và các Chiến lược khác có liên quan.

b) Triển khai đồng bộ, toàn diện Nghị định 109/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định hoạt động KHCN trong cơ sở giáo dục đại học, trong đó tập trung một số điểm nhấn như: Rà soát và thực hiện chính sách ưu đãi để hình thành, phát triển các loại hình nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh trong cơ sở giáo dục đại học; đẩy mạnh hoạt động sở hữu trí tuệ, khai thác tài sản trí tuệ; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học; đẩy mạnh hợp tác quốc tế về KHCN; nâng cao chất lượng các tạp chí khoa học theo chuẩn mực quốc tế, qua đó tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về KHCN. Khuyến khích xuất bản và phổ biến các công trình nghiên cứu về khoa học giáo dục trong và ngoài nước có giá trị. Thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục đại học trong đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thành lập doanh nghiệp và doanh nghiệp KHCN.

c) Xây dựng, ban hành quy định về hoạt động KHCN&ĐMST của đơn vị, chủ động xây dựng và triển khai các nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở theo định hướng phù hợp; ban hành quy định về liên chính học thuật phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

d) Chủ động xây dựng và đề xuất danh mục đề tài KHCN cấp bộ, chương trình KHCN cấp bộ phù hợp với định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

đ) Chủ động đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia thuộc các chương trình KHCN cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 đối với các lĩnh vực có thế mạnh.

e) Đảm bảo sử dụng ngân sách nhà nước có hiệu quả và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp cho hoạt động KH&ĐMST; ưu tiên xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực KH&ĐMST; có chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài tham gia nghiên cứu, giảng dạy; tạo nguồn cán bộ từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, xây dựng các nhóm nghiên cứu trẻ, nhóm nghiên cứu tiềm năng và nhóm nghiên cứu mạnh.

g) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) trước 20/12 hàng năm để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ.
